

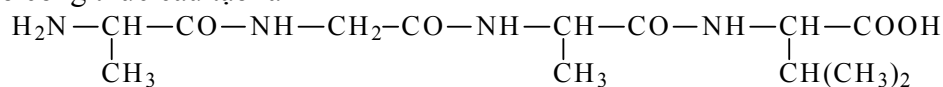
**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ****TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

**ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333****ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****THÁNG 05 – 2017****Bài Thi: Khoa Học Tự Nhiên****Môn thi: Hóa Học***Thời gian làm bài: 50 phút.*

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

**Mã đề thi 701****NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)***Câu 41:** Peptit X có công thức cấu tạo là

Tên gọi của X là

- A. Ala-Gly-Val-Ala.      B. Ala-Gly-Ala-Val.      C. Gly-Val-Val-Ala.      D. Gly-Val-Ala-Ala.

**Câu 42:** Trong tự nhiên, canxi sunfat tồn tại dưới dạng muối ngậm nước ( $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ ) được gọi là

- A. thạch cao khan.      B. thạch cao sống.      C. đá vôi.      D. thạch cao nung.

**Câu 43:** Điện phân dung dịch hỗn hợp gồm NaCl và KCl có chứa vài giọt phenolphthalein, hiện tượng quan sát được là

- A. dung dịch luôn có màu hồng.  
B. dung dịch không màu chuyển thành màu xanh.  
C. dung dịch không màu chuyển thành màu hồng.  
D. dung dịch luôn không màu.

**Câu 44:** Cho dãy các kim loại kiềm: Na, K, Rb, Cs. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là

- A. Cs.      B. Rb.      C. Na.      D. K.

**Câu 45:** Cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử kim loại kiềm thổ là

- A.  $ns^2np^2$ .      B.  $ns^2$ .      C.  $ns^1$ .      D.  $ns^2np^1$ .

**Câu 46:** Vinyl axetat có công thức là

- A.  $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ .      B.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ .      C.  $\text{HCOOC}_2\text{H}_5$ .      D.  $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ .

**Câu 47:** Cho dãy các chất: FeO, Fe,  $\text{Cr}(\text{OH})_3$ ,  $\text{Cr}_2\text{O}_3$ . Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch HCl là

- A. 1.      B. 4.      C. 2.      D. 3.

**Câu 48:** Để hòa tan hoàn toàn 0,054 gam Al cần 10 ml dung dịch NaOH nồng độ x mol/l. Giá trị của x là

- A. 0,1.      B. 0,3.      C. 0,4.      D. 0,2.

**Câu 49:** Để phân biệt dung dịch glucozơ và dung dịch saccarozơ ta dùng

- A.  $\text{CaCO}_3$ .      B. NaOH.      C.  $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ .      D. Na.

**Câu 50:** Chất *không* phải axit béo là

- A. axit axetic.      B. axit atearic.      C. axit oleic.      D. axit panmitic.

**Câu 51:** Chất nào sau đây vừa phản ứng được với dung dịch KOH, vừa phản ứng được với dung dịch HCl?

- A.  $\text{CH}_3\text{COOH}$ .      B.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ .  
C.  $\text{H}_2\text{NCH}(\text{CH}_3)\text{COOH}$ .      D.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ .

**Câu 52:** Hỗn hợp X gồm axit propionic và ancol *sec* - butylic. Cho một lượng X phản ứng vừa đủ với Na, thu được 0,672 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc) và m gam chất rắn Y. Giá trị của m là

- A. 4,44.      B. 5,07.      C. 5,82.      D. 5,76.

**Câu 53:** Hai chất nào sau đây đều là hidroxit lưỡng tính?

- A.  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  và  $\text{Cr}(\text{OH})_3$ .      B. NaOH và  $\text{Al}(\text{OH})_3$ .  
C.  $\text{Cr}(\text{OH})_3$  và  $\text{Al}(\text{OH})_3$ .      D.  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  và  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ .

**Câu 54:** Để phân biệt dung dịch  $\text{Na}_2\text{SO}_4$  với dung dịch NaCl, người ta dùng dung dịch

- A.  $\text{BaCl}_2$ .      B.  $\text{KNO}_3$ .      C. NaOH.      D. HCl.



**Câu 67:** Cho các phát biểu sau:

- I. Nhôm bền trong không khí và nước.
- II. Nguyên liệu chính dùng để sản xuất nhôm là quặng boxit.
- III. Trong tự nhiên, kim loại nhôm chỉ tồn tại ở dạng đơn chất.
- IV. Thép có hàm lượng Fe cao hơn gang.
- V. Sắt là nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ trái đất.
- VI. Nhôm bị thụ động hóa bởi dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc, nguội.

Số phát biểu đúng là

- A. 2.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 5.

**Câu 68:** Cho 18,5 gam chất hữu cơ X (có công thức phân tử  $\text{C}_3\text{H}_{11}\text{N}_3\text{O}_6$ ) tác dụng với 400 ml dung dịch NaOH 1M sau phản ứng tạo ra nước, một chất hữu cơ đa chức bậc một và m gam hỗn hợp các muối vô cơ. Giá trị của m là

- A. 24,25.                      B. 21,15.                      C. 19,10.                      D. 23,10.

**Câu 69:** Kết luận nào sau đây *không* đúng?

- A. Trong công nghiệp, glucozơ được điều chế bằng cách thủy phân tinh bột nhờ xúc tác HCl loãng.
- B. Thủy phân chất béo trong dung dịch NaOH luôn thu được muối của axit cacboxylic đơn chức.
- C. Tơ tằm thuộc loại tơ bán tổng hợp.
- D. Các tripeptit (mạch hở) đều tạo hợp chất màu tím với  $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{OH}^-$ .

**Câu 70:** Cho 24,3 gam hỗn hợp bột gồm Mg và Zn vào 600 ml dung dịch  $\text{CuSO}_4$  0,5M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch X và 32,2 gam hỗn hợp kim loại. Phần trăm khối lượng của Zn trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 35,58%.                      B. 53,50%.                      C. 26,74%.                      D. 80,25%.

**Câu 71:** Để tráng bạc một số ruột phích người ta phải thủy phân 102,6 gam saccarozơ, sau đó tiến hành phản ứng tráng bạc. Khối lượng Ag tối đa được tạo ra là

- A. 64,8 gam.                      B. 68,4 gam.                      C. 129,6 gam.                      D. 136,8 gam.

**Câu 72:** Phát biểu nào sau đây *không* đúng?

- A. Trong mỗi phân tử protein, các amino axit được sắp xếp theo một thứ tự xác định.
- B. Phân tử peptit có hai nhóm ( $-\text{CO}-\text{NH}-$ ) được gọi là dipeptit.
- C. Các peptit được tạo thành từ 11 đến 50 đơn vị amino axit được gọi là polipeptit.
- D. Hợp chất được tạo thành bằng cách ngưng tụ hai hay nhiều  $\alpha$ -amino axit được gọi là peptit.

**Câu 73:** Hỗn hợp X gồm một axit cacboxylic Y và một este Z (Y, Z đều mạch thẳng). Đun nóng hỗn hợp X cần dùng 200 ml dung dịch NaOH 2M, thu được hỗn hợp 2 muối và hỗn hợp 2 ancol. Đun nóng toàn bộ hỗn hợp 2 ancol này với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc ở nhiệt độ thích hợp thu được 5,4 gam hỗn hợp 3 ete và 0,448 lít khí T. Lấy hỗn hợp 2 muối trên nung với vôi tôi xút chỉ thu được một khí T duy nhất, khí này làm mất màu vừa đủ 200 ml dung dịch  $\text{KMnO}_4$  1M (trong môi trường axit) thì thấy sinh ra 18,6 gam ancol đa chức. Khối lượng của Z trong X là

- A. 15,8 gam.                      B. 14 gam.                      C. 13,4 gam.                      D. 15 gam.

**Câu 74:** Cho m gam hỗn hợp X gồm hai amino axit A và B ( $M_A < M_B$ ) có tổng số mol là 0,05 mol, chỉ chứa tối đa hai nhóm  $-\text{COOH}$  (cho mỗi axit). Cho m gam hỗn hợp X trên tác dụng với 56 ml dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  0,5M. Sau phản ứng phải dùng 6 ml dung dịch NaOH 1M để trung hòa hết với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  dư. Nếu lấy 1/2 hỗn hợp X tác dụng vừa đủ với 25 ml dung dịch  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  0,6M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 4,26 gam muối. Thành phần phần trăm khối lượng của amino axit B trong m gam hỗn hợp X là

- A. 78,91%.                      B. 32,89%.                      C. 67,11%.                      D. 21,09%.

**Câu 75:** Đốt cháy hết 25,56 gam hỗn hợp H gồm hai este đơn chức thuộc cùng dãy đồng đẳng liên tiếp và một amino axit Z thuộc dãy đồng đẳng của glyxin ( $M_Z > 75$ ) cần dùng 1,09 mol  $\text{O}_2$ , thu được  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$  với tỉ lệ mol tương ứng 48:49 và 0,02 mol khí  $\text{N}_2$ . Cũng lượng H trên cho tác dụng hết với dung dịch KOH, cô cạn dung dịch sau phản ứng được m gam rắn khan và một ancol duy nhất. Biết KOH dùng dư 20% so với lượng phản ứng. Giá trị của m là

- A. 38,792.                      B. 34,760.                      C. 31,880.                      D. 34,312.

**Câu 76:** Nung nóng m gam Al với 0,15 mol  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  (trong môi trường không có không khí) thu được hỗn hợp rắn Y (giả sử chỉ xảy ra phản ứng khử oxit sắt thành sắt). Nếu Y tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng (dư), thu được 3a mol khí  $\text{H}_2$ . Nếu Y tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được a mol khí  $\text{H}_2$ . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị m là

- A. 13,5.                      B. 16,2.                      C. 10,8.                      D. 8,1.

**Câu 77:** Cho hỗn hợp X gồm  $\text{Fe}_x\text{O}_y$ , Fe, MgO, Mg. Cho m gam hỗn hợp X trên tác dụng với dung dịch  $\text{HNO}_3$  dư thu được 6,72 lít hỗn hợp  $\text{N}_2\text{O}$  và NO (đktc) và có tỉ khối so với  $\text{H}_2$  là 15,933 và dung dịch Y. Cô cạn dung dịch Y thu được 129,4 gam muối khan. Cho m gam hỗn hợp X tác dụng với dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng dư thu được 15,68 lít khí  $\text{SO}_2$  (đktc, sản phẩm khử duy nhất) và dung dịch Z. Cô cạn dung dịch Z thu được 104 gam muối khan. Giá trị **gần nhất** của m là

- A. 22,0.                      B. 29,0.                      C. 27,5.                      D. 28,5.

**Câu 78:** Hỗn hợp M gồm Ala-Val, pentapeptit mạch hở X, hexapeptit mạch hở Y trong đó số mol Ala-Val bằng tổng số mol X và Y. Để tác dụng vừa đủ với 0,24 mol hỗn hợp M cần 445 ml dung dịch hỗn hợp NaOH 0,75M và KOH 1,25M thu được dung dịch chỉ chứa các muối của alanin và valin. Đốt 123,525 gam hỗn hợp M thu được tổng khối lượng  $\text{CO}_2$  và  $\text{H}_2\text{O}$  là 341,355 gam. Phần trăm khối lượng X trong hỗn hợp M **gần nhất** với

- A. 38,88%.                      B. 39,22%.                      C. 37,33%.                      D. 34,85%.

**Câu 79:** Tiến hành điện phân dung dịch chứa 25,55 gam hỗn hợp  $\text{CuSO}_4$  và NaCl (hiệu suất 100%, điện cực trơ, màng ngăn xốp), đến khi nước bắt đầu bị điện phân ở cả hai điện cực thì ngừng điện phân, thu được dung dịch X và V lít khí (đktc) ở anot. Dung dịch X hòa tan tối đa 10,2 gam  $\text{Al}_2\text{O}_3$ . Giá trị của V là

- A. 3,36.                      B. 2,24.                      C. 2,80.                      D. 4,48.

**Câu 80:** Hấp thụ hết 3,36 lít  $\text{CO}_2$  (đktc) vào 100 ml dung dịch gồm  $\text{K}_2\text{CO}_3$  0,2M và KOH x mol/lít, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Y. Cho toàn bộ Y tác dụng với  $\text{BaCl}_2$  dư thu được 13,79 gam kết tủa. Giá trị x là

- A. 2,0.                      B. 2,2.                      C. 1,6.                      D. 1,8.

----- **HẾT** -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
A																				
B																				
C																				
D																				

	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
A																				
B																				
C																				
D																				